

Số: /BC-SVHTTDL

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội

Trong những thập niên gần đây, du lịch đã trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới. Sự dịch chuyển mạnh mẽ của các dòng khách quốc tế không chỉ mang lại giá trị kinh tế trực tiếp mà còn góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh quốc gia và nâng cao vị thế quốc tế. Xu hướng phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm và lấy cộng đồng làm trung tâm được nhấn mạnh mẽ. Các tổ chức quốc tế như Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc (UNWTO), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) khuyến khích phát triển mô hình du lịch gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân địa phương. Việt Nam, với vai trò thành viên của các điều ước quốc tế như Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và Hiệp định Du lịch ASEAN, đã tiếp nhận nhiều định hướng quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn di sản và quảng bá điểm đến. Mặc dù các điều ước này không quy định trực tiếp chính sách cấp địa phương, chúng tạo nền tảng cho việc hoàn thiện thể chế.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là việc Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, ngành Du lịch nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, tiếp cận

các mô hình phát triển tiên tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các dòng khách quốc tế từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Úc, Nga... tiếp tục duy trì tỷ trọng lớn trong tổng lượng khách đến Việt Nam. Năm 2025, du lịch Việt Nam hưởng lợi từ sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch quốc tế, với mục tiêu tăng trưởng cao, nhưng đối mặt với cạnh tranh gay gắt và nhu cầu du khách thay đổi theo hướng bền vững. Các thị trường trọng điểm bao gồm Australia, New Zealand, tây Âu, Bắc Mỹ và Ấn Độ, với xu hướng du lịch xanh ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên, bên cạnh tiềm năng phát triển, thực tiễn phát triển du lịch Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Sản phẩm du lịch chưa thực sự phong phú và mang tính đặc thù cao; hạ tầng du lịch phát triển chưa đồng bộ giữa các vùng miền; năng lực cạnh tranh còn thấp so với các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Indonesia; trong khi hoạt động xúc tiến, quảng bá còn thiếu chuyên nghiệp, chưa tận dụng hiệu quả các nền tảng số và chưa có chiến lược bài bản cho từng thị trường cụ thể... Hơn nữa, quá trình hội nhập toàn cầu, bên cạnh những cơ hội, cũng đặt ra nhiều thách thức đối với ngành du lịch Việt Nam. Cạnh tranh về điểm đến ngày càng khốc liệt; xu hướng tiêu dùng du lịch thay đổi nhanh chóng theo hướng cá nhân hóa, số hóa và xanh hóa; yêu cầu về chất lượng dịch vụ, an toàn du lịch, bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa ngày càng cao. Điều này đòi hỏi Việt Nam không chỉ tiếp tục phát huy tiềm năng sẵn có, mà còn cần có những chiến lược và giải pháp đồng bộ, đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng linh hoạt với bối cảnh toàn cầu hóa.

Tỉnh Gia Lai, với tiềm năng du lịch cộng đồng, sinh thái và văn hóa phong phú, đã phát sinh nhiều quan hệ xã hội mới trong hoạt động du lịch như quan hệ người dân - chính quyền địa phương trong quản lý điểm du lịch cộng đồng, quan hệ chia sẻ lợi ích kinh tế giữa các hộ dân tham gia và không tham gia du lịch, quan hệ giữa doanh nghiệp du lịch với cộng đồng bản địa. Tuy nhiên, những quan hệ này chưa được điều chỉnh đầy đủ bởi pháp luật, gây khó khăn cho quản lý và phát triển bền vững.

Từ 01/7/2025, việc sáp nhập tỉnh Bình Định và Gia Lai thành tỉnh Gia Lai mới tạo ra nhiều đổi mới về địa giới hành chính, mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách phát triển du lịch. Hai tỉnh có nét văn hóa và tiềm năng du lịch riêng biệt nhưng tương đồng về định hướng phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hóa. Cả hai tỉnh trước khi sáp nhập chưa ban hành chính sách riêng về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sáp nhập tỉnh là rất cần thiết, nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho phát triển du lịch cộng đồng bền vững, phát huy hết tiềm năng du lịch cộng đồng của tỉnh. Các chính sách này sẽ góp phần huy động nguồn lực xã hội, bảo tồn văn hóa đặc sắc, nâng cao chất lượng dịch vụ và môi trường du lịch, tạo bước đột phá trong phát triển ngành du lịch địa phương trong thời gian tới.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển ngành du lịch, đặc biệt là nhấn mạnh vai trò của cộng đồng và hỗ trợ của Nhà nước trong bảo tồn văn hóa, đầu tư hạ tầng và quảng bá du lịch.

- Nghị quyết số 08-NQ/TW về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, yêu cầu hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia phát triển du lịch tại các vùng đặc thù.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 06/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030” đặt ra nhiệm vụ phát triển du lịch cộng đồng, đầu tư hạ tầng như nhà vệ sinh công cộng, hệ thống xử lý rác thải, bảo tồn văn hóa phi vật thể và tăng cường quảng bá điểm đến.

- Nghị quyết số 11/NQ-CP về “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, hỗ trợ vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng và khởi nghiệp tại các vùng nông thôn, miền núi.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030, được ban hành theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, lồng ghép phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa và cải thiện sinh kế, vệ sinh môi trường.

Tuy nhiên, các chính sách cấp Trung ương hiện nay chưa cụ thể hóa đầy đủ các nội dung hỗ trợ phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Gia Lai. Do đó, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và quy định tại điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Du lịch số 09/2017/QH14: “Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng thế mạnh về du lịch của địa phương, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng” để tạo cơ sở pháp lý cho phát triển du lịch tỉnh Gia Lai bền vững, có trọng tâm, trọng điểm.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến chính sách

Trong giai đoạn 2021–2025, ngành du lịch tỉnh Gia Lai chứng kiến sự xuất hiện của nhiều quan hệ xã hội mới phát sinh trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái và văn hóa. Các quan hệ xã hội này chủ yếu bao gồm:

- Quan hệ giữa các tổ chức, hộ gia đình, doanh nghiệp du lịch với cộng đồng dân cư tại các vùng đặc thù như miền núi, vùng dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch cộng đồng.

- Quan hệ chia sẻ lợi ích kinh tế giữa các hộ dân tham gia và không tham gia hoạt động phát triển du lịch.

- Quan hệ phối hợp giữa cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương trong việc xúc tiến, quảng bá điểm đến du lịch, bảo vệ môi trường, duy trì hoạt động văn hóa truyền thống và tổ chức sự kiện du lịch.

- Quan hệ giữa nghệ nhân, các câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian với các tổ chức bảo tồn văn hóa, nhằm duy trì và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể đặc trưng của địa phương.

- Quan hệ giữa người dân và khách du lịch trong cung cấp dịch vụ, kinh doanh sản phẩm du lịch và bảo vệ cảnh quan môi trường.

Các chính sách hỗ trợ cá nhân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, hỗ trợ hoạt động câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian, hỗ trợ bảo vệ môi trường du lịch... trên địa bàn tỉnh dựa trên quy định chung của Trung ương hoặc các nghị quyết mang tính hướng dẫn, chưa có văn bản pháp luật chuyên biệt mang tính ràng buộc pháp lý cao và phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Gia Lai mới sau sáp nhập. Mặt khác, do thực hiện sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, cơ chế quản lý, phân cấp nguồn lực và phương thức triển khai chính sách cũng có nhiều thay đổi. Thực tiễn đặt ra yêu cầu cần rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng cho phù hợp với mô hình tổ chức mới, đảm bảo tính thống nhất, khả thi và hiệu quả trong điều kiện phát triển du lịch thực tế của tỉnh.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc xây dựng quy định pháp luật cụ thể điều chỉnh các quan hệ xã hội nêu trên là rất cần thiết, với các lý do sau:

Tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, giúp các bên liên quan hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ trong việc tham gia phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa và phối hợp quảng bá điểm đến.

Hỗ trợ quản lý hiệu quả các hoạt động phát triển du lịch của cộng đồng dân cư và các tổ chức liên quan, hạn chế các tranh chấp, xung đột phát sinh do thiếu quy định rõ ràng.

Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, đảm bảo việc triển khai chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư và nghệ nhân trong bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch, từ đó nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Đáp ứng yêu cầu quản lý thống nhất và hiệu quả sau hợp nhất tỉnh, điều chỉnh các chính sách phù

hợp, đồng thời đảm bảo sự công bằng và bình đẳng trong thụ hưởng chính sách của các đối tượng trên địa bàn tỉnh mới.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển du lịch thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai: có thẩm quyền ban hành các nghị quyết quy định các chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó bao gồm các quy định về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, vay vốn, bảo tồn văn hóa, phát triển hạ tầng và xúc tiến quảng bá.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai: có quyền ban hành các quyết định, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách do Hội đồng nhân dân ban hành, đồng thời đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển du lịch.

Các sở, ngành chuyên môn như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, ... phối hợp nghiên cứu, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, điều kiện địa phương.

Các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư có vai trò tham gia ý kiến phản biện, giám sát việc thực thi chính sách và pháp luật phát triển du lịch.

Việc xác định rõ thẩm quyền sẽ giúp đảm bảo tính khả thi, pháp lý và sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và ban hành các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan.

4. Những nội dung khác

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để các chủ thể tham gia phát triển du lịch hiểu rõ quyền và nghĩa vụ, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong quá trình thực hiện chính sách.

Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả chính sách phát triển du lịch, tạo kênh phản hồi, tiếp thu ý kiến của cộng đồng, doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm điều chỉnh, hoàn thiện chính sách kịp thời, phù hợp.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, bao gồm quảng bá điểm đến, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; chú trọng phát triển các chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực địa phương, nâng cao kỹ năng phục vụ du lịch, góp phần phát triển bền vững ngành du lịch tại tỉnh Gia Lai.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả đánh giá thực trạng quan hệ xã hội và yêu cầu có cơ chế chính sách phát triển du lịch cộng đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất như sau:

1. Về việc ban hành chính sách mới: đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới quy định các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030. Nội dung Nghị quyết mới gồm các nội dung cơ bản sau:

- Hỗ trợ đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị, nhân công thu gom rác thải tại địa điểm có hoạt động du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền quảng bá du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ tập huấn, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

2. Về quy trình xây dựng văn bản: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

3. Về nguồn lực triển khai: Đề nghị bố trí ngân sách tỉnh, lồng ghép nguồn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời xã hội hóa trong triển khai các chính sách (nếu có). Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong phát triển du lịch bền vững./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, QLPTDL.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Diệu Hạnh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SVHTTDL ngày /5/2026 của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Hỗ trợ đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng	Nghị quyết số 08-NQ-TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Đã thể chế một phần	Tiếp tục quy định rõ tiêu chí, quy mô hỗ trợ ngân sách nhà nước
Hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch	Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Đã thể chế một phần	Tiếp tục quy định rõ tiêu chí, quy mô hỗ trợ ngân sách nhà nước
Hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị, nhân công thu gom rác thải tại địa điểm có hoạt động du lịch cộng đồng	Nghị quyết số 08-NQ-TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030	Đã thể chế một phần	Tiếp tục quy định rõ tiêu chí, quy mô hỗ trợ ngân sách nhà nước
Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền quảng bá du lịch cộng đồng	Nghị quyết số 08-NQ-TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị	Đã thể chế một phần	Tiếp tục quy định rõ tiêu chí, quy mô hỗ trợ ngân sách nhà nước

Hỗ trợ tập huấn, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch	Nghị quyết số 08-NQ-TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Đã thể chế một phần	Tiếp tục cụ thể hóa chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn địa phương, chú trọng lao động dân tộc thiểu số
-----------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------	---------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Hỗ trợ đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng	Khoản 4 Điều 5 Luật Du lịch: Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ du lịch	Hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với Luật Du lịch. Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong các quy định văn bản quản lý nhà nước.	Xây dựng chính sách hỗ trợ theo hướng khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động du lịch
Hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch	Điểm b, khoản 3, Điều 7 Luật Di sản văn hóa 2024: Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động sau đây “Bảo vệ và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam; các biểu đạt và truyền thống truyền khẩu; nghệ thuật trình diễn dân gian; kiến trúc truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức, kinh nghiệm dân gian về phòng bệnh, chữa bệnh và tri thức dân gian khác; ẩm thực, trang phục, lễ hội truyền thống;” Khoản 4 Điều 5 Luật Du lịch 2017: Khuyến khích phát triển du lịch văn hóa, sản phẩm du lịch đặc thù	Phù hợp với Hiến pháp, Luật Di sản văn hóa. Thống nhất với mục tiêu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch	Xây dựng chính sách hỗ trợ, có tiêu chí gắn với hiệu quả hoạt động du lịch
Hỗ trợ đầu tư mua	Khoản 4 Điều 5 Luật	Hợp pháp, phù hợp	Xây dựng chính sách

sấm thiết bị, nhân công thu gom rác thải tại địa điểm có hoạt động du lịch cộng đồng	Du lịch 2017: hỗ trợ sản phẩm du lịch mới có tác động tích cực tới môi trường. Điều 66 Luật bảo vệ môi trường 2020: Bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch	với Luật bảo vệ môi trường và Luật Du lịch. Thống nhất trong định hướng phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm	hỗ trợ theo hướng ưu tiên điểm du lịch đông khách, địa phương cam kết duy trì hoạt động vận hành sau hỗ trợ
Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền quảng bá du lịch cộng đồng	Khoản 4 Điều 5 Luật Du lịch 2017: Hỗ trợ xúc tiến du lịch, ứng dụng công nghệ, phát triển thương hiệu điểm đến. Điều 68 Luật Du lịch 2017 quy định hoạt động xúc tiến du lịch, vai trò của chính quyền địa phương. Nghị định 168/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Du lịch – hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch	Hợp pháp, phù hợp với Luật Du lịch, khẳng định vai trò của địa phương trong quảng bá điểm đến.	Xây dựng chính sách hỗ trợ theo hướng hỗ trợ địa phương tuyên truyền quảng bá du lịch
Hỗ trợ tập huấn, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch	Khoản 4 Điều 5 Luật Du lịch 2017: Khuyến khích phát triển du lịch tại những nơi có tiềm năng và sử dụng trực tiếp nhân lực du lịch tại địa phương.	Hợp pháp, phù hợp với Luật Du lịch	Xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương, có trải nghiệm thực tế

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

Các chính sách dự thảo phù hợp về nguyên tắc và định hướng với một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và Hiệp định Du lịch ASEAN. Tuy nhiên, không có điều ước quốc tế nào ràng buộc trực tiếp việc phải ban hành các chính sách cụ thể như tập huấn nghiệp vụ du lịch, vệ sinh công cộng, hay đầu tư thiết bị rác thải... ở cấp địa phương.

Việc xây dựng dự thảo chính sách mang tính chủ động, nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách trong nước, đồng thời góp phần thực hiện tốt các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia trong lĩnh vực phát triển du lịch bền vững và bảo tồn văn hóa./.